

DỊCH TÊN PHIM VIỆT SANG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

PGS. TS. Vũ Thị Chín

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN
E-mail: vuthichin191@yahoo.com

Tóm TẮT

Có nhiều yếu tố để tạo nên một bộ phim hay. Tên phim là một trong những yếu tố quan trọng nhất. Tên phim thể hiện cho sự nhạy bén về kinh tế, sự khôn ngoan trong kinh doanh, đẳng cấp về văn hoá và ngôn ngữ. Trong thực tế, dịch tên phim luôn được quan tâm, tranh luận nhiều nhất. Ngoài ra tác phẩm điện ảnh cũng là sản phẩm thương mại và tên một bộ phim mang trọng trách quảng cáo nên bản dịch lí tưởng của tên một bộ phim còn đòi hỏi những yếu tố sau:

- Phải bao hàm được nội dung của phim,
- Phải tạo cảm xúc, độc đáo, không nhàm chán,
- Phải gợi tò mò, làm khán giả có mong muốn được thưởng thức
- Phù hợp với thể loại phim.

Vì vậy, tên phim và dịch tên phim là vấn đề hay, thú vị. Đây có thể là ngữ liệu hữu ích trong quá trình dạy và học ngoại ngữ.

Từ khoá: tên phim, dịch tên phim, dịch nguyên văn, dịch trực tiếp, phỏng dịch

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá, trao đổi văn hoá diễn ra ở tất cả các lĩnh vực và điện ảnh được coi là một trong những ngành kinh doanh mang lại lợi nhuận “khủng” nhất. Điện ảnh các nước luôn đặt ra mục đích, chiến lược đầu tư rõ ràng: giữ vững, phát triển thị phần trong nước và chiếm lĩnh thị trường nước ngoài. Có nhiều yếu tố để tạo nên một bộ phim hay, được dư luận chú ý, hoặc thành công về mặt doanh thu. Tên phim là yếu tố đầu tiên quan trọng nhất. Tên phim thể hiện cho sự nhạy bén về kinh tế, sự khôn ngoan trong kinh doanh, sự tinh tế về tâm lí, sự đẳng cấp về văn hoá và ngôn ngữ. Và vì vậy, tên phim nước ngoài đôi khi không còn là đối tượng nghiên cứu của người dịch, chính xác hơn, nhiều khi “thoát khỏi tầm kiểm soát” của dịch giả. Trong thực tế, dịch tên phim (cũng như tác phẩm văn học) luôn là đề tài được quan tâm, tranh luận nhiều nhất. Bởi vì sản phẩm cuối cùng của bất cứ loại hình dịch nào (kể cả văn học, điện ảnh...) vẫn phải tuân theo 3 nguyên tắc vàng của bộ môn dịch nói chung, đó là: trung thành với nguyên bản (tín), đạt được sự chính xác cho dù có dịch thoát ý đi chăng nữa (đạt) và diễn đạt sang ngôn ngữ khác thật thanh thoát, tự nhiên như người

bản xứ (nhà). Ngoài ra tác phẩm điện ảnh cũng là sản phẩm thương mại và tên một bộ phim mang trọng trách quảng cáo nặng nề và to lớn nên bản dịch lí tưởng của tên một bộ phim còn đòi hỏi những yếu tố sau:

- Phải bao hàm được nội dung của phim,
- Phải hay, phải tạo cảm xúc, phải độc đáo, không nhàm chán,
- Phải gợi tò mò, làm khán giả có mong muốn được thưởng thức
- Phù hợp với thể loại phim.

Vì vậy, theo chúng tôi tên phim và dịch tên phim là vấn đề hay, thú vị. Đây có thể là ngữ liệu hữu ích trong dạy-học ngoại ngữ.

NỘI DUNG

1. Khái quát chung về tên phim, dịch tên phim

Cũng như tất cả các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, tên phim có vai trò vô cùng quan trọng. Đó “dường như khuôn mặt của con người”, là cái nổi bật nhất để phân biệt phim này với phim khác trong vô vàn bộ phim được chiếu hàng ngày trên màn ảnh lớn, nhỏ. Bản thân tên phim hay, độc đáo đã có sức hút khán giả, khiến họ khó mà thờ ơ, quay lưng lại với bộ phim vì phim ảnh là loại hàng hoá đặc biệt. Ví dụ điển hình về ảnh hưởng của tên phim đến doanh thu và danh tiếng của một bộ phim (tất nhiên là cả đạo diễn, nhà sản xuất và êkíp làm phim) là “*Gái nháy*”. Tác giả bài “Dịch tên phim – sai một li đi ... mấy chục dặm” [4] “dám cược 1 ăn 1 tỷ” nếu đạo diễn Vũ Hoàng và PGĐ Hãng phim Giải Phóng cứ giữ nguyên tên gốc của kịch bản phim là “*Trường hợp của Hạnh*” chứ không phải là “*Gái nháy*” thì số phận bộ phim sẽ khác: nó sẽ không trụ được ở rạp quá 3 ngày chứ không thể được “thăng hoa” lên chín tầng mây về cả doanh thu lẫn tiếng tăm như vậy.

Theo một số nhà nghiên cứu, việc đặt/dịch tên phim phụ thuộc rất nhiều vào đối tượng, vùng miền mà nhà làm phim/nhập phim hướng tới. Ví dụ, những tên phim ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc, có chút “bản địa hoá”, thậm chí hơi “sến” dễ lấy được cảm tình của khán giả, nhất là khán giả trẻ. Theo quan sát của chúng tôi, trong thị trường điện ảnh Việt Nam rất hiếm tên phim dài quá 5 từ, trong 100 phim Việt Nam sản xuất chỉ 2 phim có 6 từ (*Bao giờ cho đến tháng 10*, *Hà Nội mùa chim làm tổ*), nhưng có tới 30 phim có 2 từ, 18 phim có 3 từ, 35 phim có 4 từ, 15 phim có 5 từ. Nhưng tên phim nước ngoài không phải bao giờ cũng được ngắn gọn như vậy. Có tên có tới hơn 10 từ. Ví dụ tên của một số phim Nga:

Trong số những người lạ, có một người lạ trong đó (Свой среди чужих, чужой среди своих)

Asya của hạnh phúc, những người yêu thương, nhưng không kết hôn (История Аси Клячиной, которая любила, да не вышла замуж)

Kế hoạch “Y” và những cuộc phiêu lưu khác của Shurik (Операция “Н” и другие приключения Шурика)

Khán giả không còn xa lạ với bộ phim hài của Mỹ sản xuất năm 2014 với tên rất dài “*Alexander And The Terrible, Horrible, No Good, Very Bad Day*”. Khi du nhập vào Việt Nam ngoài bản dịch sát nghĩa đến từng chi tiết (*Alexander và một ngày kinh khủng, tồi tệ, xui xẻo / Alexander và một ngày tồi*

tệ, kinh hoàng, chán nản, bức bối), tên phim được rút gọn lại: “Alexander và một ngày tồi tệ”.

Như vậy, về cơ bản, sự rút gọn này không làm thay đổi nội dung truyền đạt mà dễ nhớ, dễ thuộc hơn, bởi trong nguyên bản có những từ gần nghĩa (terrible và horrible; no good và bad), do đó trong khi dịch để đạt được “tín” (faithfulness) và “đạt” (accuracy) thì lại không được “nhã” (good form).

Trong thị trường xuất nhập khẩu phim ngày càng sôi động, dịch tên phim Việt sang tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Nga) và phim nước ngoài dịch sang tiếng Việt là một việc không thể thiếu của đạo diễn, nhà sản xuất, hãng phim, người kinh doanh loại hình nghệ thuật thứ 7 này. Trong bài này chúng tôi sẽ nghiên cứu tên phim Việt bằng tiếng Nga và tiếng Anh.

2. Xu hướng và “chiến lược” dịch tên phim Việt sang tiếng nước ngoài

2.1. Theo quan sát của chúng tôi, rất nhiều phim Việt dịch sang tiếng nước ngoài đều được áp dụng chiến lược thông dụng và đơn giản trong dịch thuật: dịch nguyên văn, trung thành với bản gốc tới mức dường như đó là bản dịch trực tiếp (прямой, дословный перевод), dịch từng từ, từng ý tên gốc tiếng Việt sang tiếng Anh và tiếng Nga cho dù:

Đó là những phim “kinh điển”, nổi tiếng, những phim được giải trong liên hoan phim trong nước và quốc tế:

Người Mỹ trầm lặng (The Quiet American – Тихий американец) Nổi gió (The Wind

Rises - Буря поднимается) Bao giờ cho đến tháng 10 (When the Tenth Month comes –

Когда начнется десятый месяц) Ba mùa (Three seasons – Три сезона)

Rừng Nauy (Norwegian wood - Норвежский лес)

Sống trong sợ hãi (Living in fear – жить/жизнь в страхе)

Xích lô (Cyclo - Рикша/Велорикша)

Những người viết huyền thoại (The legend makers – Создатели легенды)

Ngã ba Đồng Lộc (Dongloc crossroads – Перекрёсток Донглок)

Mùi đu đủ xanh (The Scent of Green Papaya - Аромат зелёной папайи)

Mùa ổi (The Season of Guavas – Сезон гуайявы)

Đó là những phim hot, được khán giả nồng nhiệt đón nhận:

Vị đắng tình yêu (Bitter Love – Горький вкус любви)

Cát nóng (Hot Sand - Горячий песок)

Người tình (The Lovers – Любовник)

Cú và chim Sẻ (Owl and the Sparrow - Сова и воробей)

Đẹp từng centimet (Beautiful Every Centimeter – Прекрасен каждый сантиметр)

Nụ hôn thần chết (Kiss of the Death – Поцелуй смерти)

Trăng nơi đáy giếng (Moon at the Bottom of the Well – Луна на дне колодца)

Cát nóng (Hot sand – Горячий песок)

Người tình (The lover – Любовница)

Như vậy về bản chất những sản phẩm dịch dạng này tôn trọng bản gốc và đã gần như đạt được sự tương đương về hình thức, nội dung và thông điệp cần chuyển tải.

2.2. Chuyển đổi (трансформация названия), thay thế (замена), thêm, bớt các thành tố từ vựng có liên quan đến cốt truyện, nội dung phim thường được sử dụng khi dịch tên phim.

2.2.1. Có một số thay đổi trong bản dịch của một trong hai thứ tiếng so với tên phim Việt. Ví dụ, phim *"Thần tượng"* (Đạo diễn Nguyễn Quang Huy năm 2013) dịch sang tiếng Nga là *"Идол"* nhưng sang tiếng Anh lại là *"The Talent"* (chứ không phải là Idol). *"Anh và em"* của đạo diễn Trần Vũ (1986) tiếng Nga là *"Старший и младший"* và tiếng Anh *"Siblings"*. Tên tiếng Anh của phim *"Đêm trong ngôi nhà hoang"* được dịch sát nghĩa *"Night in Abandoned House"*, nhưng bản dịch tiếng Nga (*Заброшенный дом*) lại thiếu từ "đêm", mà đã là phim kinh dị, phim ma thì từ này vô cùng quan trọng.

Xu hướng chung trong tiếng Việt là dùng động từ, nhưng tiếng Nga và tiếng Anh thường dùng danh từ, vì vậy *"Bữa tiệc cưới"*, *"Battle of the Brides"* (= Trận chiến của cô dâu): *"Cô dâu đại chiến"*.

"Mùa len trâu" (2004 - Đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh) được nhiều giải trong liên hoan phim quốc tế (Thụy sĩ, Mỹ, Brazil...), nhưng chắc không nhiều người biết nghĩa của từ "len" (tiếng Khmer: đi tự do), còn "len trâu" là cho trâu đi tự do (để kiếm cỏ ăn). Bộ phim được công chiếu ở Mỹ và Nga với tên Cậu bé chăn trâu (*Buffalo Boy - Пастух буйволов /Пастушок*). Ngoài ra trên màn ảnh Nga còn có bản dịch sát nghĩa với tiếng Việt hơn: *"Время выпаса буйволов"*.

Phim *"Áo lụa Hà Đông"* có tên tiếng Nga tương ứng là *"Платье из шёлка Хадонг"*. Nhưng còn một phiên bản tiếng Nga trùng với cách dịch sang tiếng Anh *"Белое шёлковое платье"* – *"The white silk dress"* (từ trắng không hề có trong nguyên bản tiếng Việt, và ở Việt Nam lụa không phải của Hà Đông thì giá trị sẽ bị giảm đi rất nhiều).

"Oan hồn" (Victor Vũ - 2004) trong tiếng Việt không chỉ là *"Spirits"* (tinh thần, linh hồn, hồn ma, thần linh, quỷ thần) hay *"Духи"* (thần linh, thánh thần, tinh thần, nước hoa), mà đó là spirits, духи của những người bị chết oan, chết tức tưởi hoặc do ai đó bức hại. Năm 1990 phim tâm lý của Mỹ *"Ghost"* (đạo diễn Jerry Zucker) cũng được dịch sang tiếng Việt là *"Oan hồn"*.

Bản thân từ *"Chơi với"* (Bùi Thạc Chuyên - 2009) trong tiếng Việt đã rất trù tượng (giữa dòng nước, trên không trung, giữa dòng đời hay trong chính bản thân trong con người nào đó) nên bản dịch *"Adrift" / "По течению" / "По воле волн"* là giải pháp tốt hơn so với bản dịch dự kiến ban đầu *"Up into the Air"*.

Phim *"Đừng đốt"* ngoài bản dịch rất sát nghĩa so với nguyên bản (*Don't burn - Не сжигай это*) còn xuất hiện trong bài viết của A. A. Соколов [3] với cái tên không phải ai cũng dễ dàng nhận dạng được bản gốc *"Опалённые страницы"*.

2.2.2. Thêm, bớt một số thành tố, yếu tố từ vựng có liên quan đến cốt truyện hoặc nội dung của phim được áp dụng trong một số trường hợp. Ví dụ, bản dịch tiếng Anh và tiếng Nga của bộ phim *"Cha, con, và ..."* của đạo diễn Phan Đăng Di (2015) đều có thêm cụm từ "những câu chuyện khác", như thế đó là nguyên bản và bản dịch của nhau: *"Big Father, Small Father And Other Stories – Большой отец маленький отец и другие истории"*.

14 ngày phép (Nguyễn Trọng Khoa) – *Двухнедельный отпуск – 14 days*

Công chúa Teen và Ngũ Hồ tướng (Lê Lộc) – *Princess and the Brave Generals*

2.3. Phỏng dịch (адаптация)

Dịch tác phẩm văn học đã khó, dịch tên tác phẩm còn khó hơn nhiều. Gần đây phim Việt thường được dịch (chính xác hơn là chọn tên phim) sao cho vừa gần với nguyên bản, vừa “cài thêm” nếu không phải là ý tưởng của phim thì cũng là một phần để người xem có được khái niệm về bộ phim. Ví dụ, tên tiếng Nga “*Небесный мандат* (giấy uỷ quyền, uỷ nhiệm thư) *героя*” của bộ phim “*Thiên mệnh anh hùng*” (đạo diễn Victor Vũ) dựa theo tác phẩm “*Bức huyết thư*” của Bùi Anh Tấn “*Blood letter - Кротовое письмо*” và đó cũng là tên của bộ phim này trong tiếng Anh và tiếng Nga. “*Đoạt hồn*” của đạo diễn Trần Hàm có tên tiếng Anh “*Hollow*”, tiếng Nga “*Полые*” (đều có nghĩa là rỗng).

Rất nhiều người thắc mắc tại sao phim “*Cánh đồng bất tận*” của đạo diễn Nguyễn Phan Quang Bình dựa theo tác phẩm cùng tên của nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Tư ngoài bản dịch bằng tiếng Nga rất sát nghĩa “*Бескрайние поля*” lại được dịch là “*Floating Lives*” / *Жизнь на плаву*” (Tạm dịch: Cuộc đời trôi nổi) chứ không phải là “*Endless Field*”, “hay là “*Бесконечные луга*” (mà tên này mới gần, mới sát nghĩa nguyên bản hơn)

“*Inferno*” (có nghĩa là “nơi hoặ hoàn cảnh như địa ngục, cảnh rừng rợn”; “nơi bị ảnh hưởng bởi đám cháy lớn phá hoại” – Từ điển Anh - Việt tr. 865) là tên tiếng Anh của bộ phim “*Giao lộ định mệnh*”. Phim này của đạo diễn Victor Vũ trong tiếng Nga “*Инферно*” (địa ngục) có lẽ được phiên âm từ tiếng Anh và trong từ điển tiếng Nga mà chúng tôi đang sử dụng (kể cả từ điển từ ngoại lai năm 2004 cũng không có từ này).

“*Vượt sóng*” (Đạo diễn Hàm Trần – 2006) - *Journey from the Fall* được dịch sang tiếng Nga là “*Бегство от страха*” (бегство: chạy trốn, trốn thoát, đào tẩu; страх: sợ hãi, nỗi sợ).

2.4. Những năm gần đây rất nhiều đạo diễn Việt kiều về nước làm phim. Đó là những phim mang tính giải trí cao (phim hài, phim hành động, võ thuật, cổ trang, phim kinh dị, phim ma...), có doanh thu cao, thu hút sự chú ý của công chúng và có lượng “fan” tương đối đông đảo. Rõ ràng, đây là luồng gió mới thổi vào nền điện ảnh nước nhà, và, ở một mức độ nào đó, làm phong phú và đổi mới màn ảnh Việt. Tên những bộ phim này cũng khác lạ hơn, hấp dẫn hơn, “thị trường” hơn so với phim “nhà nước”. Ví dụ: “*Hotboy nổi loạn và câu chuyện về thằng cười, cô gái điếm và con vịt*” của đạo diễn Vũ Ngọc Đăng - 2011) có tên tiếng Anh là “*Lost in Paradise*” (Tạm dịch: Lạc/mất tích trên thiên đàng), còn tiếng Nga có phiên bản (có lẽ được dịch từ tiếng Anh): “*Потерянный рай*” (Thiên đàng bị mất). Có lẽ chính bản thân tên phim đã đủ hấp dẫn khán giả, nhất là lớp trẻ:

“*Tiền chùa*” (*Funny Money – Деньги загробного банка*)

“*Lấy chồng người ta*” (đạo diễn Lưu Huỳnh) được dịch là *In the Name of Love – Во имя любви* đều có nghĩa là “*Nhân danh tình yêu*”.

Yêu anh! Em dám hông? (Yêu anh! Em dám không) – *Love Me! Do You Dare? – Влюбись в меня, если осмелишься.*

2.5. Điều làm chúng tôi chú ý là tên những bộ phim nổi tiếng gần đây bằng tiếng nước ngoài rất khác so với phiên bản gốc. Dường như đó không còn là dịch tên phim, mà bộ phim được đặt

tên bằng tiếng nước ngoài. Điều này có thể lí giải được bởi tác giả của chúng là người Việt đã/đang sinh sống, học tập và làm việc nhiều năm ở nước ngoài nên không ai có thể nghi ngờ về khả năng ngôn ngữ và sự hiểu biết của họ về văn hoá của đất nước này. Cho dù mạnh dạn phỏng dịch đến đâu đi chăng nữa khó có dịch giả nào dám dịch bộ phim "Nước" (Water – Вода) sang tiếng Anh là 2030, kể cả đó chính là bối cảnh thời gian xảy ra câu chuyện trong phim.

Khán giả nước ngoài biết tới phim được gọi là "bom tấn" giả tưởng/cổ trang/hành động/võ thuật của Việt Nam "Lửa Phật" (2013 - Đạo diễn kiêm biên kịch và diễn viên nam chính Dustin Nguyễn) dưới tựa đề "Once Upon A Time in Vietnam" và "Однажды во Вьетнаме". Nếu như không xem poster thì khó mà biết đó là "Lửa Phật" (Огонь Будды) được phỏng dịch như vậy. Tên tiếng Anh của bộ phim quá quen thuộc với khán giả bởi từng có không ít phim có tựa đề như vậy. Ví dụ "Once Upon in the West" (1969 – đạo diễn Roger Ebert), phim "Once Upon in Mexico" (hoặc Desperato 2) của đạo diễn Robert Rodriguez đã từng rất hot vào năm 2003 với tựa đề tiếng Việt là "Kẻ liều mạng" hoặc "Tay súng hát rong". "Once Upon in America" (1984) của đạo diễn Robert De Niro với nghĩa "Ngày xưa ở nước Mỹ" đã được chuyển dịch sang tiếng Việt rất hay là "Nước Mỹ một thời như thế".

Phim "Đẻ Mai tính" (Mai là tên nhân vật nữ chính trong phim chứ không phải đẻ ngày mai (tomorrow – завтра) hằng tính như một số người nhầm tưởng. Bộ phim khi bấm máy có tựa đề "Đẻ Hội tính" nhưng năm 2010 khán giả lại được thưởng thức bộ phim hài "Đẻ Mai tính" của đạo diễn Charlie Nguyễn với tựa đề tiếng Anh là "Fool for Love" và tiếng Nga "Почему дураки влюбятся".

Bộ phim "Âm mưu giày gót nhọn" được công chiếu ở Nga với tên "Интрига на каблуках" (Âm mưu trên gót giày) và ở rất nhiều bang trên đất Mỹ với tựa đề "How to Fight in Six Inch Heels".

2.6. Yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến cách xử lý tên phim của người dịch (chính xác hơn là người xuất/nhập khẩu phim) là phản ứng của khán giả và hiệu ứng của tên phim đối với đối tượng mà họ hướng tới. Điều đó lí giải vì sao có những phim có nhiều phiên bản dịch. Ví dụ "Mỹ nhân kế" (2013) của đạo diễn Nguyễn Quang Dũng (*Lady Assassin*) có 2 tên bằng tiếng Nga: "Леди-убица" và "Стратегия "Красавица".

Phim võ thuật/ hành động của Johnny Trí Nguyễn "Bẫy Rồng" (năm 2009) dịch sang tiếng Anh "Clash" (sự xung đột, giao chiến, tiếng gươm xoang xoảng, sự tranh cãi kịch liệt) còn tiếng Nga "Однажды на Востоке" (tạm dịch: Có một lần ở phương Đông). Như vậy trong cả hai bản dịch đều không thấy xuất hiện từ "bẫy" và "rồng" như hai phiên bản khác trong tiếng Nga "Ловушка дракона" / "Столкновение"

"Бунтовщик"/ "Отступник"/ "Мятежник"/ "Кровь героя"/ "Героическая кровь" là các tên gọi khác nhau của bộ phim "Dòng máu anh hùng" (*The Rebel*: quân phiến loạn, kẻ nổi loạn, kẻ chống đối)

Phim "Cánh đồng hoang" (*Опустощенное поле*) dịch sang tiếng Anh là *Wild Field/Deserted Field/The Abandoned Field*

Thay cho lời kết

Có lẽ ngay cả những người giỏi ngoại ngữ cũng khó nhận dạng được một số phim Việt bằng tiếng Anh và tiếng Nga. Phải xem phim hoặc ít nhất là poster của phim mới biết "Porcelain"

– “Фарфор” (nghĩa là sứ, gốm sứ) đã tạo nên “Mảnh ghép cuộc đời” của đạo diễn Đỗ Chí Thiện, Trần Thị Bích Ngọc và Tuấn Andrew Nguyễn. Có thể có người sẽ đoán được “Знакомые лица” là tên phim “Những người đã gặp” (People met), *Пылающие джунгли/Джунгли в огне* (Lửa rừng – Fire of Forest), *Missing Objects* (Của rơi), *See You Again* (Đến hẹn lại lên), *Атаманша* (Nữ tướng cướp), *Народный праздник Лонг Ван* (Lễ hội Long Vân), *Сайгонское затмение* (Sài Gòn nhật thực) или *Сайгонский романс* (Chuyện tình Sài Gòn/Sài Gòn tình ca – Saigon Love Story), *Золушка с нашей улицы* (Lọ Lem hè phố), *Юноша из бара* (Trai nháy), *Мужчина беременный* (Khi đàn ông có bầu), *Гостиница без огня* (Khách sạn không đèn), nhưng rất khó đoán được *В краю песков и ветров* chính là *Về nơi gió cát*, *Play Your Cards* (Ván bài lật ngửa), *Love Puzzles* (Marry Me Soon - Sống ngay kéo lỗ), *Девочка без номера/ The Girl with No Number* (Tears From Afar - Nước mắt phương xa?)... và gần như không thể biết được tên phim *Big Boss* là *Long Ruồi*, *The Long Journey* – *Ai xui Vạn Lý*, *The Prince And the Pagoda Boy* – *Khát vọng Thăng Long*, *Между дух миров/ Покушение на призрак* – *Bóng ma học đường*, *Беременность напрокат* (Подить по заказу) - *Để mión*, *Бесконечный дождь* - *Hạt mưa rơi bao lâu?* *Passport to Love* (Chuyện tình xa xứ), *Вздохи в полночь* (?), *Когда пробуждается весна* (?)... Chính vì vậy, điện ảnh luôn hấp dẫn mọi người và dịch tên phim là đề tài hay, có thể làm ngữ liệu trong giờ dịch, phân tích và đánh giá văn bản...

Tài Liệu THAM KH ẢO

1. Бреус Е. В. (1998), Основы теории и практики перевода с русского языка на английский М., УРАО.
2. Вьетнамские фильмы на Рутрекеpere rutracker.org/forum/viewtopic
3. Соколов А.А. Современное вьетнамское кино: События и тенденции www.google.ru
4. Фёдоров А. В. (2002), Основы общей теории перевода, Москва.
5. <https://hoangthachlan.wordpress.com> Tên phim: sai một li đi... mấy chục dặm